

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HS-ST
Ngày: 20-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Bá Vạn.

Bà Trần Thị Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2018/TLST - HS ngày 09 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Gia P; sinh ngày 24-8-1990; tại xã Đ1, huyện V, tỉnh Nam Định; cư trú tại: Xóm Đ1, thôn A1, xã Đ1, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa 9/12; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Gia Vinh và bà Vũ Thị Thủy; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30 tháng 3 năm 2018 cho đến nay (Có mặt).

- Bị hại: Anh Tào Công A; sinh năm: 1996; cư trú tại: Thôn 5, xã X, thành phố T.H, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng:

1. Anh Trần Việt T; sinh năm: 1990 (Vắng mặt).

2. Bà Vũ Thị H; sinh năm 1971 (Vắng mặt).

3. Chị Đào Hồng B; sinh năm 1996 (Vắng mặt).

Đều cư trú tại: Thôn Đ, xã Đ1, huyện V, tỉnh Nam Định.

4. Anh Lê Văn C; sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Cư trú tại: Xóm L, đường Y, thành phố N1, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

5. Anh Phùng Vũ M; sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Cư trú tại: Xóm Đ1, thôn A1, xã Đ1, huyện V, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

6. Anh Nguyễn Minh N; sinh năm 1968 (Vắng mặt).

Cư trú tại: Số nhà 241, đường Đ2, phường C1, thành phố N1, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

7. Anh Trần Thế D; sinh năm 1992 (Có mặt).

Cư trú tại: Thôn L1, xã H1, huyện V, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết từ trước với Nguyễn Gia P nên khoảng 13 giờ, ngày 13 tháng 3 năm 2018, anh Tào Công A gọi điện rủ P chơi bi a ăn tiền, P đồng ý, cả hai đến quán bi a của anh Nguyễn Minh N, sinh năm 1968 ở số nhà 241, đường Đ2, phường C1, thành phố N1, tỉnh Nam Định để chơi. Trong quá trình chơi bi a ăn tiền, anh Tào Công A bỏ ra 500.000 đồng, P bỏ ra 4.000.000 đồng và chơi đến khoảng 01 giờ ngày 14 tháng 3 năm 2018 thì P thua hết số tiền 4.000.000 đồng nên nghỉ chơi, sau đó cả hai đi về phòng trọ của anh Lê Văn C, sinh năm 1983 ở xóm L, đường Y, thành phố N1, tỉnh Nam Định để ngủ (Anh Lê Văn C là bạn của anh Tào Công A). Tại phòng trọ, P nảy sinh ý định muốn gỡ lại số tiền chơi bi a bị thua, P đã hỏi vay tiền của anh Tào Công A và đưa cho anh Tào Công A giữ chiếc điện thoại của mình để làm tin và vay được của anh Tào Công A số tiền 1.500.000 đồng. Sau khi vay được tiền P rủ anh Tào Công A chơi ba cây ăn tiền, nhưng anh Tào Công A không chơi nên cả hai cùng đi ngủ. Khi ngủ dậy P đã trả lại số tiền 1.500.000 đồng cho anh Tào Công A và lấy lại chiếc điện thoại của mình. Lúc này P nghĩ anh Tào Công A dùng tiểu xảo trong khi chơi bi a ăn tiền nên nảy sinh ý định tìm cách lấy lại số tiền chơi bi a bị thua. Để thực hiện ý định, sau khi ăn sáng cùng với anh Tào Công A và anh Lê Văn C xong, P giả vờ nhờ anh Tào Công A và anh Lê Văn C đưa về nhà mình và được đồng ý, P ngồi sau xe mô tô hướng dẫn đường đi về nhà bạn của mình là anh Trần Việt T, sinh năm 1994, ở xóm Đ1, thôn Đ, xã Đ1, huyện V, tỉnh Nam Định. Khi về đến đầu ngõ nhà anh Trần Việt T vào khoảng 8 giờ 30 phút ngày 14 tháng 3 năm 2018, P bảo anh Tào Công A và anh Lê Văn C đứng đợi ở ngõ, còn P một mình đi bộ vào nhà anh Trần Việt T với ý định vay tiền để rủ anh Tào Công A chơi bi a tiếp để gỡ lại số tiền bị thua. Khi vào nhà P gặp anh Trần Việt T đang làm thịt gà ở khu vực sân giếng, còn vợ anh Tuấn đang bế con ở trong phòng. P hỏi vay tiền của anh Trần Việt T, nhưng anh Trần Việt T không cho vay. Lúc này P quyết định thực hiện ý đồ đánh anh Tào Công A để lấy lại số tiền chơi bi a bị thua. P đi ra đầu ngõ nói dối với anh Tào Công A “Vào nhà nói với mẹ anh một tiếng, anh Tào Công A tin lời cùng với P đi vào nhà anh Trần Việt T. Khi vào, P đưa Tào Công A vào trong nhà. Tại nhà anh Trần Việt T, P nói với anh Tào Công A “Ông cho tôi xin lại số tiền mà hôm qua tôi thua ông”. Nghe P nói vậy anh Tào Công A

hiếu là P đòi lại số tiền mà mình chơi bị a thắng của P. Anh Tào Công A nói “ Từ từ rồi tôi đưa” và đi ra cửa bỏ chạy thì bị P túm áo kéo lại. Cùng lúc đó P nhìn thấy chiếc bình xịt côn trùng để ở dưới nền nhà, cạnh chiếc tủ lạnh, P liền cầm lấy chiếc bình và xịt nhiều cái vào mặt, vào người của anh Tào Công A làm cho anh Tào Công A bị cay mắt và hoảng sợ, cố vùng chạy ra ngoài sân nhưng P liền đuổi theo giữ lại rồi dùng tay đấm liên tiếp nhiều nhát vào mặt anh Tào Công A, vừa đấm P vừa quát “Mày có trả tiền không, không trả thì đừng có trách”. Anh Tào Công A sợ hãi hô “Anh Tuấn ơi cứu em với”. Nghe thấy tiếng ồn ào đánh, chửi nhau anh Trần Việt T đang làm thịt gà ở sân giếng liền cầm theo con dao bầu đang mổ gà chạy ra sân chửi “Đ.m chúng mày, chỗ này để chúng mày đánh nhau à” rồi dùng tay tát 2 - 3 phát vào mặt P và anh Tào Công A, sau đó dùng tay đấm, đẩy anh Tào Công A và P ra xa nhau, với mục đích can ngăn để hai người không đánh nhau nữa. Sau đó anh Trần Việt T bảo P và anh Tào Công A vào trong nhà nói chuyện. Khi vào trong nhà P lại tiếp tục đòi tiền của anh Tào Công A và nói “Không đưa đừng có trách”. Do sợ hãi, anh Tào Công A đã đưa chiếc túi xách đựng tiền của mình cho P. Khi lấy được chiếc túi xách, P liền mở khóa ngăn ngoài cùng ra, dùng tay móc toàn bộ số tiền ở bên trong ra và đếm được 7.900.000 đồng. Anh Tào Công A xin lại P 1.000.000 đồng để về quê, P lấy 500.000 đồng trong số tiền 7.900.000 đồng nhét vào túi xách rồi đưa lại túi xách cho anh Tào Công A rồi đi lấy khăn mặt cho anh Tào Công A lau mặt, sau đó cả hai cùng ra về. Sau khi chiếm đoạt được tiền của anh Tào Công A, P đã tiêu sài cá nhân hết, đến ngày 30 tháng 3 năm 2018, P đã đến Cơ quan Công an huyện V đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Cơ quan Công an huyện V: Ngày 29 tháng 3 năm 2018, anh Tào Công A đã đến trình báo sự việc và giao nộp chiếc túi xách da màu đen, đồng thời yêu cầu Nguyễn Gia P phải bồi thường số tiền là 7.400.000 đồng; ngày 30 tháng 3 năm 2018, bà Vũ Thị H (bà H mẹ đẻ của anh Trần Việt T) đã giao nộp 01 bình xịt côn trùng và 01 con dao dạng dao bầu; ngày 01 tháng 5 năm 2018, Nguyễn Gia P đã tự nguyện ủy quyền cho anh Trần Thế D (anh D là em rể của P) để giải quyết việc bồi thường thiệt hại và ngày 06 tháng 5 năm 2018, anh D đã tự nguyện giao nộp số tiền 7.400.000 đồng để bồi thường cho người bị hại.

Bản cáo trạng số: 24/CT-VKSVB ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố bị cáo Nguyễn Gia P về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Gia P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung đã nêu trên và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt; người bị hại, người làm chứng vắng mặt, nhưng trong giai đoạn điều tra đã có lời khai trình bày về các tình tiết của vụ án đúng như nội dung đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo P về tội “Cướp tài sản” như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về điều luật áp dụng, về tội danh, về hình phạt: Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Gia P phạm tội “Cướp tài sản”. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Gia P từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù và miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

- Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 7.400.000 đồng, ngày 06 tháng 5 năm 2018 gia đình bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền 7.400.000 đồng cho Cơ quan Công an huyện V để bồi thường cho người bị hại, nhưng số tiền đó chưa được xem xét giải quyết để trả cho người bị hại mà vẫn đang được quản lý tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Do đó, đề nghị trả số tiền 7.400.000 đồng của gia đình bị cáo đã giao nộp cho người bị hại để bồi thường.

- Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bình xịt côn trùng; 01 con dao dạng dao bầu; 01 chiếc túi xách da màu đen và trả cho người bị hại số tiền 7.400.000 đồng.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét thấy các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo như: Lời khai của bị cáo, của người làm chứng tại cơ quan điều tra; biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản nhận dạng; biên bản đối chất; vật chứng của vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đều được thu thập hợp pháp, không có mâu thuẫn với nhau và phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa nên, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 14 tháng 3 năm 2018, tại nhà của gia đình anh Trần Việt T, sinh năm 1994, ở xóm Đ1, thôn Đ, xã Đ1, huyện V, tỉnh Nam Định, bị cáo Nguyễn Gia P đã thực hiện hành vi dùng bình xịt côn trùng xịt vào mặt, vào người anh Tào Công A, sau đó tiếp tục dùng tay đấm 2-3 phát vào mặt

anh Tào Công A rồi bắt anh Tào Công A phải trả lại cho bị cáo số tiền mà anh Tào Công A chơi bị a đã thắng của bị cáo vào ngày 13 tháng 3 năm 2018 và sáng ngày 14 tháng 3 năm 2018, làm cho anh Tào Công A hoảng sợ buộc phải đưa chiếc túi xách đựng tiền của mình cho bị cáo và bị cáo đã chiếm được đoạt số tiền 7.900.000đ (Bảy triệu chín trăm nghìn đồng) ở trong chiếc túi xách của anh Tào Công A. Với những hành vi đó của bị cáo P, Hội đồng xét xử thấy đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo P đã xâm phạm tới quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và hành vi đó còn làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội.

[4] Về nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tố tụng tại phiên tòa thể hiện bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự gì, lần phạm tội này là lần đầu; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện ủy quyền cho người thân của mình để bồi thường thiệt hại cho người bị hại; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo; động cơ, mục đích phạm tội. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội được, đồng thời cũng là để răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo lần đầu phạm tội và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do đó khi quyết định mức hình phạt tù đối với bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, đang ở cùng với gia đình, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về bồi thường thiệt hại:

- Đối với thiệt hại của người bị hại về số tiền bị chiếm đoạt: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa thể hiện người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 7.400.000 đồng và đến nay chưa được

nhận tiền bồi thường. Mặc dù, trong giai đoạn điều tra ngày 01 tháng 5 năm 2018 bị cáo đã ủy quyền cho anh Trần Thế D để giải quyết việc bồi thường thiệt hại cho người bị hại và ngày 06 tháng 5 năm 2018 anh D đã tự nguyện giao nộp số tiền 7.400.000 đồng cho Cơ quan Công an huyện V để bồi thường cho người bị hại, nhưng các cơ quan tiến hành tố tụng đã không kịp thời xem xét giải quyết về số tiền anh D đã giao nộp để trả cho người bị hại, số tiền đó hiện nay vẫn đang được quản lý tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Như vậy, việc bồi thường thiệt hại cho người bị hại chưa được giải quyết xong nên buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền là 7.400.000 đồng, nhưng bị cáo không phải nộp khoản tiền bồi thường cho người bị hại nữa. Số tiền bồi thường cho người bị hại sẽ được lấy từ số tiền 7.400.000 đồng anh D đã giao nộp cho Cơ quan Công an huyện V để trả cho người bị hại.

- Đối với thiệt hại của người bị hại về 01 chiếc túi xách da màu đen và thương tích do hành vi của bị cáo P và anh Trần Việt T gây ra, cũng như thiệt hại của bà Vũ Thị H về 01 chiếc bình xịt côn trùng và 01 con dao bầu, thì trong quá trình điều tra và chuẩn bị xét xử người bị hại và bà H đều không có yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với số tiền 7.400.000 đồng, xác định đây là số tiền gia đình bị cáo tự nguyện giao nộp để bồi thường cho người bị hại nên trả cho người bị hại. Đối với 01 bình xịt côn trùng; 01 con dao dạng dao bầu và 01 chiếc túi xách da màu đen, đây là những tài sản có liên quan đến việc phạm tội, chủ sở hữu hợp pháp của các tài sản đó đều xác định không còn giá trị sử dụng và đề nghị không nhận lại các tài sản đó. Do đó, Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí:

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo P phải nộp theo quy định của pháp luật.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Mặc dù tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phải xem xét giải quyết về việc bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Nhưng nguyên nhân của việc phải xem xét giải quyết về việc bồi thường thiệt hại là do sự thiếu sót của các cơ quan tiến hành tố tụng đã không kịp thời giải quyết về số tiền gia đình bị cáo đã tự nguyện giao nộp để bồi thường cho người bị hại. Vì vậy, không buộc bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp.

[9] Đối với hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi bi a ăn tiền của bị cáo P và anh Tào Công A: Do số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 4.500.000 đồng nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Vì vậy, ngày 08 tháng 6 năm 2018 Cơ quan Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo P và anh Tào Công A về hành vi “Đánh bạc” là phù hợp.

[10] Đối với hành vi của anh Trần Việt T đã dùng tay tát, đấm anh Tào Công A: Do khi bị cáo P dẫn anh Tào Công A vào nhà mình, anh Tuấn không biết được việc P có ý định chiếm đoạt tiền, cũng như việc P dùng vũ lực để chiếm đoạt tiền của anh Tào Công A mà chỉ khi nghe thấy tiếng ồn ào, đánh nhau thì anh Tuấn mới chạy ra đánh anh Tào Công A và bị cáo P, với mục đích để can ngăn không cho hai người đánh nhau tại nhà mình. Mặt khác sau khi chiếm đoạt được tiền của anh Tào

Công A thì bị cáo P cũng không nói cho anh Tuấn biết lý do của việc lấy tiền và bị cáo P cũng không chia cho anh Tuấn đồng nào. Do đó, Cơ quan Công an huyện V không xem xét xử lý về hành vi này của anh Trần Việt T là phù hợp.

[11] Đối với bà Vũ Thị H đã giao nộp các tài sản của mình cho Cơ quan Công an huyện V. Nhưng trong giai đoạn điều tra và chuẩn bị xét xử bà H có đơn đề nghị không nhận lại các tài sản đó và cũng không yêu cầu gì về việc bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử không đưa bà H vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này.

[12] Đối với anh Trần Thế D được bị cáo P ủy quyền để giải quyết việc bồi thường thiệt hại và anh D đã bỏ ra số tiền 7.400.000 đồng của mình để bồi thường cho người bị hại. Nhưng anh D đề nghị không phải xem xét, giải quyết về số tiền đó. Do đó, Hội đồng xét xử không đưa anh D vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Gia P phạm tội “Cướp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Gia P 05 (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 3 năm 2018.

2. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 584, 585 của Bộ luật dân sự: Bị cáo Nguyễn Gia P phải bồi thường cho anh Tào Công A số tiền là 7.400.000đ (Bảy triệu bốn trăm nghìn đồng). Nhưng bị cáo Nguyễn Gia P không phải nộp khoản tiền bồi thường cho anh Tào Công A. Anh Tào Công A được nhận khoản tiền bồi thường từ số tiền 7.400.000đ (Bảy triệu bốn trăm nghìn đồng) mà anh Trần Thế D đã giao nộp cho Cơ quan Công an huyện V vào ngày 06 tháng 5 năm 2018. Số tiền đó hiện đang được quản lý tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo giấy Ủy nhiệm chi số 06 ngày 10 tháng 7 năm 2018.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Trả cho anh Tào Công A số tiền 7.400.000đ (Bảy triệu bốn trăm nghìn đồng) để bồi thường.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bình xịt côn trùng, bình cao 34 cm, thân hình trụ, đường kính đáy 6,5 cm, bình xịt có hai vòi, bình đã qua sử dụng; 01 con dao dạng dao bầu, dài 34 cm, có mũi nhọn, chuôi dao bằng gỗ dài 11 cm, thân dao dài 23 cm, bản rộng nhất 6,5 cm, dao đã qua sử dụng; 01 túi xách da màu đen, có quai đeo, túi có hai ngăn bên, một ngăn ở giữa, bên ngoài có dòng chữ BNSDAISHU, kích thước thân túi 25x28 cm, túi đã qua sử dụng.

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10-7-2018 và giấy Ủy nhiệm chi số 06 ngày 10-7-2018).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Gia P phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú của người vắng mặt.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Phòng PV 27 và PC 81 Công an tỉnh ND;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã Đ1;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vũ Văn Quân

